| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHU VỰC 6 - VL** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ | |

*VL, ngày 11 tháng 02 năm 2026.*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VL

Căn cứ Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Chơn V, sinh năm 1982, CCCD số: 045082000172; HKTT: ấp 4B xã BL, thành phố HCM; Hiện cư trú: 10/7/13 đường Bến Lội, khu phố 42, phường BTĐ, thành phố HCM.

- Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1978, CCCD số: 083178005673; HKTT: ấp Thành Hóa 1, xã TTB, tỉnh VL.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Chơn V thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Chơn V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Chơn V và bà Lê Thị Tr thỏa thuận như sau: Bà Lê Thị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễn Chơn V tên Nguyễn Chơn Vinh, sinh ngày 01/8/2009 và không yêu cầu ông Nguyễn Chơn V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Riêng cháu Nguyễn Hoài Thư, sinh ngày 08/01/2006, đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí phí Tòa án: Bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Chơn V mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm,

nhưng được trừ vào số tiền bà Tr, ông V đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0001714 ngày 22/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Chơn V thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễn Chơn V tên Nguyễn Chơn Vinh, sinh ngày 01/8/2009.

Ghi nhận bà Lê Thị Tr không yêu cầu ông Nguyễn Chơn V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Vinh.

Riêng cháu Nguyễn Hoài Thư, sinh ngày 08/01/2006, đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Tr và ông V có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn Chơn V mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà Tr, ông V đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0001714 ngày 22/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL được chuyển sang tiền án phí là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**
***(Đã ký tên và đóng dấu)***